

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị Tuyết và
anh Hùng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Quàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/6 và 16/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị T, sinh năm 2002. Trú tại: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lò Văn Đ, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn H, sinh năm 1998. Trú tại: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 21/8/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lò

Văn H không chăm lo xây dựng gia đình, sử dụng ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ năm 2024 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Lò Văn H.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T có nguyện vọng để anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con. Do hiện tại chị chưa đủ điều kiện nuôi con. Chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn H trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn H. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn không đến mức như chị Lò Thị T trình bày, thỉnh thoảng có xô xát. Nguyện vọng anh muốn chị Lò Thị T quay lại đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Hiện nay hai con đang ở với anh và anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, anh không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H.

Con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn H sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và đã triệu tập xét xử hợp lệ, anh có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn chị Lò Thị T có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt để bảo vệ cho nguyên đơn. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

Chị Lò Thị T là dân tộc thiểu số cư trú vùng KT-XH đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H kết hôn có đăng ký, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân từ năm 2024 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị T và anh Lò Văn H đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ. Nay chị Lò Thị T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H.

[3] Về con chung: Có hai con là Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T có nguyện vọng để anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con. Do hiện tại chị chưa đủ điều kiện nuôi con và Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng. Anh Lò Văn H xác định hiện nay hai con đang ở với anh và anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, anh không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh theo yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát về việc điều kiện nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022). Được xác định chị Lò Thị Tuyết H1 chưa có

chỗ ở ổn định. Nên không đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa anh Lò Văn H xác định hiện nay anh có nhà cùng ở với bố mẹ, hai con đang ở với anh và anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, anh không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con. Nên cần chấp nhận giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi hai con Lò Thị Lệ Q, sinh ngày 19/01/2019 và Lò Huyền T1, sinh ngày 13/11/2022. Chị Lò Thị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000, đồng một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Anh Lò Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/6/2025.

Chị Lò Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(đã ký)

Nguyễn Minh Tuấn

